

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2024

V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Trà

Ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp xác định cha cho con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Khu Mễ Xá 3, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Thanh L, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Khu Đông Tân, phường Hồng Phong, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Quang Q, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Khu TH, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Cháu Lê Thanh M, sinh ngày 26/02/2020. Người đại diện hợp pháp chị Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu MX, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P trình bày: Chị và anh Lê Quang Q đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Chị P và anh Q có 01 con chung là cháu Lê BA, sinh ngày 24/8/2015. Trong quá trình chung sống chị P và anh Q phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2017. Chị P đã về nhà bố mẹ đẻ ở phường HĐ, thị xã ĐT sinh sống và sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Đến tháng 12/2019 chị P có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Q và đến ngày 15/5/2020 được Tòa án nhân dân thị xã ĐT ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn. Trong thời gian sống ly thân chị P có quan hệ tình cảm với anh Lê Thanh L dẫn đến có thai và đến ngày 31/8/2020 chị P sinh con gái tại Trung tâm y tế huyện TD, tỉnh BN và dự định đặt tên là Lê Thanh M. Do chị P có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Q và sinh con ngay sau khi ly hôn với anh Q, nên cháu Lê Thanh M được xác định là con chung của chị với anh Lê Quang Q. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Thanh M, chị P yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Thanh M, sinh ngày 31/8/2020 là con chung của chị P với anh Lê Thanh L.

Bị đơn anh Lê Thanh L có bản tự khai và tại phiên tòa thể hiện: Khoảng cuối năm 2019 anh Lăm quen biết và có quan hệ tình cảm với chị P dẫn đến việc chị P có thai và sinh cháu Lê Thanh M vào ngày 31/8/2020. Việc chị P có yêu cầu xác định cháu Lê Thanh M, sinh ngày 31/8/2020 là con của anh. Qua quá trình giải quyết tại Tòa án anh đồng ý với yêu cầu của chị P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang Q có bản tự khai trong quá trình tố tụng thể hiện: anh và chị P trước đây là vợ chồng, sau đó mâu thuẫn đến cuối năm 2017 vợ chồng ly thân không sống cùng nhau, đến ngày 15/5/2020 vợ chồng anh chị được Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Q biết chị P sinh cháu Lê Thanh M ngày 31/8/2020 sau khi ly hôn. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị P, qua quá trình giải quyết tại Tòa án được giải thích các quy định của pháp luật anh Q đồng ý với yêu cầu của chị P xác định cháu Lê Thanh M, sinh ngày 31/8/2020 không phải là con của anh.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định ADN (Gen) đối với anh Lê Thanh L và cháu Lê Thanh M ngày 31/8/2020. Tại kết luận giám định số 972/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: “anh Lê Thanh L và cháu bé dự định đặt tên là Lê Thanh M có mối quan hệ huyết thống Cha đẻ - Con đẻ”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy

đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P khởi kiện bị đơn anh Lê Thanh L về xác định cha cho con; bị đơn có nơi cư trú tại phường Hồng Phong, thị xã ĐT. Do đó việc chị Nguyễn Thị Thúy P có đơn khởi kiện tranh chấp gửi Tòa án và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐT theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị xét xử vắng mặt. Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xác định cha, con:

Chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Lê Quang Q đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung cháu Lê BA, sinh ngày 24/8/2015; do mâu thuẫn vợ chồng nên từ cuối năm 2017 không chung sống cùng nhau, đến ngày 15/5/2020 vợ chồng anh chị được Tòa án giải quyết ly hôn. Trong thời gian sống ly thân chị P có quan hệ tình cảm với anh Lê Thanh L dẫn đến có thai và đến ngày 31/8/2020 chị P sinh con gái tại Trung tâm y tế huyện TD, tỉnh BN và dự định đặt tên là Lê Thanh M. Do chị P có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Q và quan hệ hôn nhân này đang tồn tại, sau đó chị P sinh con dưới 300 ngày sau khi ly hôn với anh Q, nên cháu Lê Thanh M được xác định là con chung của chị với anh Lê Quang Q. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Thanh M, chị P yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Thanh M, sinh ngày 31/8/2020 là con chung của chị P với anh Lê Thanh L là có cơ sở để xem xét.

Đến nay chị P, anh Lãm và anh Q đều khẳng định cháu Lê Thanh M, sinh ngày 31/8/2020 là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Lê Thanh L.

Để có căn cứ khoa học xác định cháu Lê Thanh M là con đẻ của anh Lê Thanh L. Trên cơ sở đề nghị của đương sự Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định, tại kết luận giám định số 972/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: “anh Lê Thanh L và cháu bé dự định đặt tên là Lê Thanh M có mối quan hệ huyết thống Cha đẻ - Con đẻ”.

Như vậy có cơ sở để xác định cháu Lê Thanh M, sinh ngày 31/8/2020 là con đẻ của anh Lê Thanh L. Theo quy định tại Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình, thì yêu cầu khởi kiện của chị P là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và không thuộc trường hợp phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về chi phí tố tụng khác: Quá trình giải quyết vụ án chị P đề nghị giám định gen, chi phí giám định chị P đã tự nguyện thanh toán với cơ quan giám định và không có yêu cầu gì khác, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy P về việc xác định cha cho con.

Anh Lê Thanh L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu DT, phường HP, thị xã DT, tỉnh Quảng Ninh là cha của cháu Lê Thanh M, sinh ngày 31/8/2020.

Về án phí: Đương sự không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND Tx DT;
- THADS Tx DT;
- TAND tỉnh QN;
- UBND phường HP, Tx DT, tỉnh QN;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Dương Mạnh Chiến

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà